

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/2018/QĐST - DS.

Long Hồ, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12; khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018. Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự hồ sơ thụ lý số: 133/2017/TLST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Anh **Lê Minh T**, sinh năm: 1973 - Chủ cơ sở thuốc thú y – TĂGS Minh Tr.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của anh **Lê Minh T** là anh **Lê Tấn P**, sinh năm 1976. (*Theo văn bản ủy quyền ngày 12/7/2017*).

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Đường 3/2, Khóm N, Thị trấn C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1952 .
2. Bà **Phan Thị T**, sinh năm: 1956.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị T là ông Nguyễn Văn D (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2018).

Cùng cư trú: ấp P, xã Hâ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Nguyên đơn: Anh Lê Minh T có anh Lê Tấn P đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị T cùng liên đới trả cho anh Lê Minh T số tiền mua thức ăn còn nợ tổng cộng là 190.000.000đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng). Trong đó tiền gốc số tiền là 167.232.000đ (một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm ba mươi hai ngàn đồng) tiền lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 14/11/2014 đến ngày 29/3/2018 là 40 tháng 15 ngày làm tròn 40 tháng với số tiền lãi là $(167.232.000\text{đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 40\text{ tháng}) = 50.169.600\text{đồng}$ trừ số tiền lãi ông D bà T đã trả trước số tiền 2.500.000đồng số tiền lãi còn lại là 47.669.600đồng nhưng chỉ yêu cầu tính tiền lãi số tiền là 22.768.000đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D cũng là đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phan Thị T đồng ý ông D cùng liên đới với bà T trả cho anh Lê Minh T số tiền mua thức ăn còn nợ tổng cộng là 190.000.000đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng). Trong đó tiền gốc số tiền là 167.232.000đ (một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm ba mươi hai ngàn đồng) tiền lãi tính từ ngày 14/11/2014 đến ngày 29/3/2018 là 40 tháng 15 ngày làm tròn là 40 tháng với số tiền lãi là 22.768.000đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

- *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.750.000đồng (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Ông D và bà T có đơn xin miễn tiền án phí do là người cao tuổi được Tòa án chấp nhận nên miễn cho ông D và bà T một phần tiền án phí là có cơ sở. Ông D và bà T còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.375.000đồng (Hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Lê Minh T số tiền tạm ứng án phí là: 5.184.000đồng (Năm triệu, một trăm tám mươi bốn ngàn đồng) theo lai thu số 0000994, ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng nghiệp vụ và THA- TAT;
- Chi Cục THADSLH;
- VKS huyện Long hồ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Chính